

Số: 46/2022/QĐST- HNGĐ

G, ngày 08 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 12/2022/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa:

**N đơn: Bà Phạm Thị Thanh Kh, sinh năm 1975.** HKTT: Phòng 908, KĐT Đ, xã Đ, huyện G, Tp. H.

**Bị đơn: Ông Hoàng Hạnh N, sinh năm 1958.** HKTT: Phòng 908, khu đô thị Đ, xã Đ, huyện G, Tp. H. Trú tại: P203 khu tập thể T, ngõ 319, đường T, phường Y, quận H, Tp.H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Thanh Kh và ông Hoàng Hạnh N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Kh và ông N có 02 con chung là cháu Hoàng Thanh G, sinh ngày 16/10/2000 và cháu Hoàng Nguyên H, sinh ngày 02/11/2006. Khi ly hôn bà Kh trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với ông N kể từ khi ly hôn đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác. Ông N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cháu Hoàng Thanh G, sinh năm 2000 đã trưởng thành, sức khỏe bình thường nên Tòa án không giải quyết việc giao nuôi con đối với cháu Giang.

- Về tài sản: Bà Phạm Thị Thanh Kh và ông Hoàng Hạnh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Thanh Kh tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm bà Kh đã nộp 300.000 đồng theo

biên lai AA/2020/0073012 ngày 30/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G được trừ vào án phí ly hôn sơ thẩm và được hoàn lại 150.000 đồng.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS huyện G;
- Chi Cục THA huyện G;
- UBND phường Tr, quận Đ, H. (ĐKKH số 01/2000);
- Lưu hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G**  
**Thẩm phán**

**Vũ Quang Long**